

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Tiếng anh (Dung)	GDDP (Thư)
	2	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Toán (Thư)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Vĩnh)
	3	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	Toán (Thư)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Thư)	Toán (Phượng)
	4	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 3	1	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	2	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Vĩnh)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Hóa học (Nga)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin (Tuấn)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 4	1	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sếnh)	Toán (Trường)	GDDP (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)
	2	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Thư)	Hóa học (Sếnh)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)
	3	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sếnh)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)
	4	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)
	5										
Thứ 5	1	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)
	2	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	3	Lịch Sử (Huệ)	GDDP (Trường)	GDTC - (V.Tâm)				Vật lí (Dũng)	Toán (Phượng)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	Công Nghệ (Q.Tâm)				Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)
	5										
Thứ 6	1	Lịch Sử (Huệ)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sếnh)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	2	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Sếnh)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Sếnh)	Lịch Sử (Hương)				
	4	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	GDDP (Trường)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)				
	5										
Thứ 7	1	HĐTN (Nhàn)			Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	2				Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sếnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)
	3				Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	GDDP (Sênh)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Sinh học (Đức)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	2	GDDP (Sênh)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Thảo)	GDDP (Sênh)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	GDTC (Nhạ)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Địa Lí (Chính)	GDTC (Nhạ)	HS LÊN LỚP TỰ HỌC	Toán (Phượng)
	2							Toán (Phượng)	Địa Lí (Chính)	Tin (Tuấn)	HS LÊN LỚP TỰ HỌC
	3							HS LÊN LỚP TỰ HỌC	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	HS LÊN LỚP TỰ HỌC
	4										
	5										
Thứ 4	1	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	2	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)
	3	GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL						GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)
	4										
	5										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG						HS LÊN LỚP TỰ HỌC			
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						HS LÊN LỚP TỰ HỌC			
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập